

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In; Bà Trương Thị Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1954 (*có mặt*).

Địa chỉ: TDP B, thị trấn Krông K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Huyền Tôn Nữ Kim C, sinh năm 1952; (vắng mặt không có lý do)

Anh Huỳnh Văn Đ; (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Huỳnh Văn Trường S; (vắng mặt không có lý do)

Chị Huỳnh Thị Đông P; (vắng mặt không có lý do)

Anh Huỳnh Văn Đ1; (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Huỳnh Văn H; (vắng mặt không có lý do)

Chị Huỳnh Thị Nhật T1; (vắng mặt không có lý do)

Anh Huỳnh Văn N. (vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: TDP H, thị trấn Krông K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Thị T, trình bày:

Vào ngày 06 tháng 3 năm 2023 do có quen biết nên bà T có cho bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con của bà là: Anh Huỳnh Văn Đ; Anh Huỳnh Văn Trường S; Chị Huỳnh Thị Đông P; Anh Huỳnh Văn Đ1; Anh Huỳnh Văn H; Chị Huỳnh Thị Nhật T1; Anh Huỳnh Văn N vay số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) hẹn đến ngày 30 tháng 4 năm 2023 sẽ trả đầy đủ cho bà T cả gốc và lãi theo thoả thuận. Hai bên có thoả thuận lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà C cùng các con của bà C vẫn không trả nợ cho bà T, mặc dù bà T đã nhiều lần đốc thúc việc trả nợ nhưng không được. Số tiền gốc mà bà C cùng các con còn nợ bà T là: 800.000.000 đồng và 53.440.000 đồng tiền lãi phát sinh (tạm tính từ ngày 06/3/2023 đến ngày 06/7/2023). Cảm thấy mẹ con bà C cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và để bảo quyền lợi của mình nên bà đã làm đơn lên Tòa án nhân dân huyện Krông Bông yêu cầu giải quyết buộc:

Bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con là: Anh Huỳnh Văn Đ; Anh Huỳnh Văn Trường S; Chị Huỳnh Thị Đông P; Anh Huỳnh Văn Đ1; Anh Huỳnh Văn H; Chị Huỳnh Thị Nhật T1; Anh Huỳnh Văn N trả cho bà T số tiền gốc là 800.000.000 đồng. Bà T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với 800.000.000 đồng nữa.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Huyền Tôn Nữ Kim C, trình bày:

Bà C thừa nhận bà cùng các con có ký vào giấy vay tiền ngày 06 tháng 3 năm 2023 với số tiền 800.000.000 đồng. Tuy nhiên bà C cho rằng: Vào tháng 02, tháng 3 và tháng 4 năm 2023 bà C có vay của bà T mỗi tháng là 200.000.000 đồng. Tổng ba lần bà C vay của bà T là 600.000.000 đồng. Sau đó, hai bên thoả thuận: Nếu bà C cùng các con của bà C ký vào giấy vay tiền với số tiền 800.000.000 đồng (trong đó: 600.000.000 đồng đã vay + 60.000.000 đồng bà C vay thêm + 140.000.000 đồng tiền lãi) thì bà T sẽ cho bà C cùng các con vay thêm 8 tỷ nên bà C cùng các con của bà C ký vào giấy vay tiền. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà C cùng các con trả số tiền

gốc 800.000.000 đồng thì bà đồng ý.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Huỳnh Văn Đ trình bày:

Đầu năm 2021 bà C có vay của bà T số tiền tổng cộng là 800.000.000 đồng (trong đó có 660.000.000 đồng tiền gốc và 140.000.000 đồng tiền lãi). Số tiền 660.000.000 đồng bà T không đưa một lần mà đưa nhiều lần cho bà C (anh Đ không nhớ rõ cụ thể). Hai bên thoả thuận lãi suất 100.000.000 đồng là 6.000.000 đồng/tháng, anh Đ không rõ khi nào phải trả tiền gốc và lãi. Anh Đ cho rằng số tiền 800.000.000 đồng bà C vay sử dụng riêng chứ anh Đ không được sử dụng và bà C đã trả cho bà T số tiền lãi (tuy nhiên không có giấy tờ chứng minh). Giấy vay nợ là do bà T ghi và anh Đ thừa nhận có ký vào giấy vay nợ. Anh Đ đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, yêu cầu gia đình anh phải trả 800.000.000 đồng tiền gốc.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Huỳnh Văn Đ1 trình bày:

Đầu năm 2023 bà C có vay của bà T số tiền 800.000.000 đồng, số tiền này là bà C vay sử dụng riêng và anh Đ1 không sử dụng số tiền này. Hai bên thoả thuận chậm nhất ngày 30/4/2023 gia đình anh trả đầy đủ cả tiền gốc và lãi, hai bên thoả thuận lãi suất theo quy định của pháp luật. Kể từ khi vay đến nay gia đình anh chưa trả được số tiền gốc nào cho bà T. Anh Đ1 đồng ý với yêu cầu của bà T, yêu cầu gia đình anh phải trả cho bà T số tiền gốc 800.000.000 đồng.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Huỳnh Thị Nhật T1 trình bày:

Khoảng tháng 02 năm 2023 gia đình có vay của bà T số tiền 600.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận lãi suất theo quy định. Đến tháng 5 năm 2023 gia đình vay thêm của bà T số tiền 60.000.000 đồng. Chị T1 cho rằng: Gia đình có ký vào giấy vay tiền 800.000.000 đồng (trong đó: 660.000.000 đồng tiền gốc và 140.000.000 đồng tiền lãi) với lý do bà T hứa sẽ cho gia đình vay thêm 7,2 tỷ đồng. Chị T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T và cho rằng số tiền 800.000.000 đồng đã bao gồm tiền lãi. Nay bà T yêu cầu gia đình chị phải trả cho bà T 800.000.000 đồng tiền gốc và 53.440.000 đồng tiền lãi phát sinh thì chị không đồng ý với yêu cầu của bà T vì đối với 800.000.000 đồng tiền gốc mà bà T nói thì trong đó đã có tiền lãi của gia đình chị.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Trường S Toà án đã triệu tập họp lệ nhưng cố tình không lên Toà án để làm việc.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Đông P; Anh Huỳnh Văn H; Anh Huỳnh Văn N không có mặt tại nơi cư trú nên không thể làm việc được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Huỳnh Thị Đông P; Anh Huỳnh Văn H; Anh Huỳnh Văn N; Anh Huỳnh Văn Trường S hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 101 đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 2, thị trấn Krông K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Anh Huỳnh Văn Trường S hiện vẫn đang làm ăn, sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, Chị Huỳnh Thị Đông P; Anh Huỳnh Văn H; Anh Huỳnh Văn N hiện nay không có mặt tại địa phương. Khi đi khỏi địa phương, chị P, anh H, anh N không có thông báo cho chính quyền địa phương nên hiện nay chị P, anh H, anh N đang sinh sống ở đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không biết.

Bà Huyền Tôn Nữ Kim C trình bày: Bà đã thông báo cho chị P, anh N, anh H và anh S về việc bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu buộc gia đình bà phải trả số tiền 800.000.000 đồng. Tuy nhiên chị P, anh N hiện đang làm ăn, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh; Anh H đang làm ăn, sinh sống tại Bình Dương; Anh S đi học. Vì vậy anh chị không sắp xếp về làm việc được. Các anh chị có ký vào giấy vay tiền của bà Lê Thị T với số tiền 800.000.000 đồng nhưng chỉ ký làm chứng về việc vay tiền giữa bà C và bà T, cho nên anh chị không đồng ý trả 800.000.000 đồng.

Toà án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thông báo hoà giải cho Chị Huỳnh Thị Đông P; Anh Huỳnh Văn H; Anh Huỳnh Văn N và anh Huỳnh Văn Trường S. Tuy nhiên chị P, anh H, anh N, anh S đều vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu HĐXX xem xét buộc bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải trả cho bà T số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng, và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu về tính lãi suất đối với số tiền 800.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Bị đơn anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn N cố tình vắng mặt không hợp tác làm việc.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N có ký giấy vay của bà T số tiền 800.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; 466; 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ

gốc là 800.000.000 đồng.

Đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải trả lãi đối với số tiền gốc 800.000.000 đồng, do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

Bà Huyền Tôn Nữ Kim C được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Buộc Anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải chịu tiền án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa bà Lê Thị T với bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N có địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố H, thị trấn Krông K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông B theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đồng bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Vào ngày 06/3/2023 bà T có cho bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N vay

số tiền 800.000.000 đồng. Khi vay hai bên viết giấy vay tiền và có bà C, anh Đ, anh S, chị P, anh Đ1, anh H, chị T1, anh N ký nhận, có thỏa thuận lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn trả nợ là ngày là 30/4/2023.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà C, anh Đ, anh S, chị P, anh Đ1, anh H, chị T1, anh N vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù bà T cũng đã tạo điều kiện nhưng bà C, anh Đ, anh S, chị P, anh Đ1, anh H, chị T1, anh N vẫn cố tình không trả. Nay bà T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N trả toàn bộ số tiền gốc là 800.000.000 đồng.

Chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn N đi khỏi nơi cư trú, khi đi không thông báo với chính quyền địa phương, đi đâu không ai biết địa chỉ. Hiện nay chị P, anh H, anh N vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại số nhà 101 đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố H, thị trấn Krông K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự, chị P, anh H, anh N là người vay khi thay đổi nơi cư trú phải có nghĩa vụ thông báo cho người cho vay địa chỉ nơi cư trú mới của mình nhưng chị P, anh H, anh N không thực hiện, cố tình giấu địa chỉ nơi cư trú mới. Trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn là giấy vay tiền ghi ngày 06 tháng 3 năm 2023 nội dung thể hiện bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con là Huỳnh Văn Đ1, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Trường S, Huỳnh Thị Nhật T1, Huỳnh Thị Đông P, Huỳnh Văn N vay mượn của bà Lê Thị T số tiền là 800.000.000 đồng, có chữ ký của người mượn là bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con là Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn Đ1, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Trường S, Huỳnh Thị Nhật T1, Huỳnh Thị Đông P, Huỳnh Văn N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đồng bị đơn: Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Trường S, Huỳnh Thị Đông P, Huỳnh Văn N theo đúng trình tự quy định để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình,

tuy nhiên các đồng bị đơn Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Trường S, Huỳnh Thị Đông P, Huỳnh Văn N không lên Toà án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, còn bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Đ1, chị Huỳnh Thị Nhật T1 cho rằng chỉ nợ số tiền 660.000.000 đồng tiền gốc, còn 140.000.000 đồng tiền lãi nhưng lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình. Bà C, anh Đ, anh Đ1, chị T1 cũng đã thừa nhận đó là chữ ký của mình trong giấy vay nợ.

Anh Đ, anh Đ1, chị T1 cho rằng mình đã ký vào giấy vay tiền nhưng chỉ là người làm chứng,

Tuy nhiên, bị đơn lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc này, việc không cung cấp chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với tờ giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N.

Hội đồng xét xử xác định chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp lệ và đủ cơ sở để khẳng định bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con của bà là anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N có nợ bà Lê Thị T số tiền 800.000.000 đồng tiền gốc. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp lệ và đủ cơ sở để khẳng định bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con của bà là anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N có nợ của bà Lê Thị T số tiền gốc 800.000.000 đồng.

[5]. Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị T đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn bà Huyền Tôn Nữ Kim C cùng các con là anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N trả lãi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa là hoàn

toàn tự nguyện, HĐXX xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút yêu cầu tính lãi là phù hợp, không trái quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; 466; 470 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T. Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị T tổng số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về tiền lãi: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Huyền Tôn Nữ Kim C, anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn

Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải trả lãi suất 1,67%/tháng, do nguyên đơn xin rút trong quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Mức án phí dân sự sơ thẩm mà các đồng bị đơn phải chịu là: 36.000.000 đồng. Miễn phần tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 4.500.000 đồng cho bà Huyền Tôn Nữ Kim C theo quy định của pháp luật. Buộc anh Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn Trường S, chị Huỳnh Thị Đông P, anh Huỳnh Văn Đ1, anh Huỳnh Văn H, chị Huỳnh Thị Nhật T1, anh Huỳnh Văn N phải liên đới chịu phần tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là: 36.000.000 đồng – 4.500.000 đồng = 31.500.000 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Các Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng